

LỄ HỘI VÀ CẤU TRÚC CÁC MỤC TỪ THUỘC LỄ HỘI TRONG BÁCH KHOA THƯ DU LỊCH VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH HẢO *

Tóm tắt: Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định mục tiêu cụ thể phát triển các ngành công nghiệp du lịch văn hóa. Việt Nam là một quốc gia có nền văn hóa đa dạng với khoảng 8.000 lễ hội, diễn ra quanh năm với những đặc trưng của văn hóa vùng trong bản sắc văn hóa dân tộc. Cung cấp những tri thức cơ bản về đất nước, con người; phục vụ tra cứu chính thức, chuẩn mực, thiết yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam* sẽ góp phần tích cực trong phát triển du lịch và phát triển kinh tế. Tìm hiểu và xác định cấu trúc, hướng tới biên soạn các mục từ về lễ hội trong *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam* là nội dung mà bài viết đề cập.

Từ khóa: Lễ hội truyền thống, *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam*.

Abstract: The Strategy for the Development of Cultural Industries in Vietnam to 2020, with a Vision to 2030, has identified specific goals for the development of cultural tourism industries. Vietnam is a country with a diverse culture with about 8,000 festivals, taking place all year round with the characteristics of regional culture in the national cultural identity. Providing basic knowledge of the country and people; serving for official, standard and essential search in the process of industrialization, modernization and international integration, the *Tourism Encyclopedia of Vietnam* will contribute positively to tourism and economic development.

Understanding and determining the structure, towards compiling the entries about festivals in the *Tourism Encyclopedia of Vietnam* are the contents mentioned in the article.

Keywords: Traditional festivals, *Tourism Encyclopedia of Vietnam*.

1. Mở đầu

Việt Nam là một quốc gia có nền văn hóa đa dạng với khoảng 8.000 lễ hội. Trong tiến trình lịch sử, từ khi làng (đơn vị tụ cư cổ truyền ở nông thôn người Việt) hay sóc (của người Khơ Me), bản (của dân tộc thiểu số phía Bắc), buôn (Trường Sơn - Tây Nguyên) được xác lập thì văn hóa xóm làng, sóc hay buôn, bản cũng được hình thành và có sự xuất hiện của lễ hội.

Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08.9.2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc *Phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030* đã xác định mục tiêu cụ thể phát triển các ngành công nghiệp du lịch văn hóa. Trong thực tế văn hóa phát triển thế giới, du lịch vừa là phương thức khai thác yếu tố kinh tế của

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: nguyenthanhhaovtd@gmail.com

các giá trị văn hóa vừa có vai trò phát huy sức mạnh mềm của văn hóa. Ở Việt Nam, lễ hội truyền thống diễn ra quanh năm với những đặc trưng của văn hóa vùng trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống nói riêng luôn có được sự quan tâm của khách du lịch trong nước và quốc tế.

Nhằm cung cấp những tri thức cơ bản về đất nước, con người Việt Nam, phục vụ tra cứu chính xác, chuẩn mực, thiết yếu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam* thuộc Đề án Biên soạn *Bách khoa toàn thư Việt Nam* sẽ góp phần tích cực trong phát triển du lịch và phát triển kinh tế.

2. Lễ hội

Lễ hội cũng như nghệ thuật nghiệp dư của quần chúng với tất cả đội ngũ, hoạt động và thiết chế (kể cả sinh hoạt văn hóa nghệ thuật dân gian) nằm trong các thành tố của văn hóa. Trong lễ hội, hệ thống hành vi nghi thức biểu đạt thể ứng xử của cộng đồng hướng tới đối tượng nhất định và tổ hợp của những hoạt động văn hóa như sự hưởng ứng tinh thần được công bố bởi nghi lễ. Là loại hình sinh hoạt văn hóa cộng đồng phổ biến, lễ hội mang giá trị truyền thống của kho tàng di sản văn hóa phi vật thể.

Lễ hội xuất phát từ nhu cầu cuộc sống. Thông qua lễ hội, con người thể hiện lòng tôn kính đối với thần linh, bày tỏ điều ước muốn trong cuộc sống với niềm tin sẽ được chở che, phù hộ. *Từ điển bách khoa Việt Nam* nêu khái niệm: “Lễ hội là hoạt động của một tập thể người, liên quan đến tín ngưỡng và tôn giáo. Do nhận thức, người xưa rất tin vào trời đất, sông núi, vì thế ở các làng, xã, thường có miếu thờ thiên thần, thổ thần, thủy thần, sơn thần, lễ hội cổ truyền đã phản ánh hiện tượng đó” [4, tr.674].

Như vậy, lễ hội là tổ hợp các yếu tố và hoạt động văn hóa đặc trưng của cộng đồng, xoay xung quanh một trục ý nghĩa nào đó nhằm tôn vinh và quảng bá cho những giá trị nhất định. Trong *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam*, mục từ thuộc lễ hội sẽ được biên soạn mang những đặc thù riêng và đảm bảo tính thống nhất.

3. Cấu trúc mục từ thuộc lễ hội trong *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam*

Với những vai trò và ý nghĩa như vậy, mục từ về lễ hội là phần không thể thiếu trong *Bách khoa thư Du lịch Việt Nam* và có thể xác định cấu trúc như sau:

- Tên đầu mục từ: tên lễ hội;
- Tính chất, thời gian và địa điểm phát sinh;
- Người hoặc tổ chức phát động lễ hội; những người tham gia chính. Khái quát về cộng đồng có lễ hội;
- Miêu tả: lễ và hội trong lễ hội;
- Hình minh họa (nếu có);
- Tác dụng và ảnh hưởng đối với du lịch;
- Tên người biên soạn;
- Tài liệu tham khảo.

Tên mục từ biên soạn theo bảng mục từ của ngành, chuyên ngành đã được xác lập. Hình thức trình bày thường in hoa đậm. Nội dung là phần viết chính, dài nhất của mục từ, mang tính định lượng và định chất.

Diễn giải, chú thích nghĩa (hay còn gọi là chú thích) thường nằm trong ngoặc đơn sau tên đầu mục từ. Nội dung mục từ thường có phần nói rõ xuất xứ, nguồn gốc và mở rộng sâu hơn những kiến thức liên quan, những vấn đề đang còn bỏ ngỏ hoặc tranh biện.

Đối với những mục từ gốc (mục từ dài) thường được phân chia thành tầng bậc. Mỗi

một tầng bậc đều có tên tiêu đề và mỗi tên tiêu đề đều có nội dung hoàn chỉnh, giúp cho việc tra tìm thuận tiện và hệ thống được kiến thức bao chứa mục từ gốc. Sau nội dung, có thể chuyển dẫn xem thêm ở các mục từ khác.

Lễ hội thường có nhiều tư liệu ảnh. Hình minh họa có tác dụng làm sáng tỏ phần kênh chữ trong nội dung mục từ và mang tính tri thức, giúp cho nội dung mục từ lễ hội thêm hấp dẫn, sinh động và khoa học. Tuy nhiên, hình minh họa phải đảm bảo tính văn hóa, khoa học, tư tưởng và nghệ thuật.

Tên người biên soạn ghi ở dưới nội dung mục từ để chỉ rõ uy tín, bản quyền và trách nhiệm biên soạn, cũng như sửa chữa bổ sung sau này. Sau tên người có thể ký chú ngắn gọn về địa chỉ. Tên người viết thường in bằng chữ in hoa, co chữ nhỏ hơn co chữ tên đầu mục từ.

Tài liệu tham khảo ghi sau nội dung mục từ, sắp xếp theo quy định thống nhất, bao gồm: tên tác giả, dịch giả, tên sách, báo - tạp chí, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản.

4. Biên soạn mục từ mẫu

LỄ HỘI ĐÌNH HÙNG LÔ

Thuộc loại hình tập quán, tín ngưỡng, được tổ chức từ mùng 9 đến 11 tháng 3 âm lịch tại xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hùng Lô là một xã thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cách trung tâm tỉnh lỵ Phú Thọ khoảng 8 km, Núi Hùng (Đền Hùng) 10 km, Hùng Lô có diện tích tự nhiên 205,11 ha, dân số 6.455 người với 1.919 hộ gia đình (số liệu năm 2018), phía Đông giáp Sông Lô, phía Tây giáp xã Kim Đức, phía Bắc giáp xã Vĩnh Phú (huyện Phù Ninh), phía Nam giáp xã Phượng Lâu. Cư dân nơi đây là chủ thể gìn giữ và thực hành Lễ hội đình Hùng Lô.

Trước 01.5.2007, Hùng Lô là làng Trang Khả Lãm, sau đổi thành An Lão. Thần tích của làng

ghi lại tên An Lão xuất hiện khoảng năm 1572. Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX được gọi là An Lão xã. Năm 1947, An Lão được sáp nhập cùng Kim Đức, Vĩnh Phú thành xã Hùng Lô, huyện Phù Ninh. Ngày 01.5.2007, xã Hùng Lô thuộc thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hùng Lô có trên 30 dòng họ sinh sống: Cao, Đồng, Hoàng, Lã, Lê, Lý, Nguyễn, Vũ, Trầm, Trần, Vương,... Họ Nguyễn Lớn, Nguyễn Bé, Cao và Lã Bui là 4 họ có nhà thờ riêng và ở gần đình. Người dân An Lão làm nghề nông, buôn bán, thủ công và một số nghề khác. Làng sớm trở thành trung tâm buôn bán bởi có lợi thế ven sông. Trong làng lúc nào cũng có người làm nghề mộc, làm nhà cửa, đồ vật. Làng cũng có nghề rèn, nghề làm đồ trang sức bằng bạc, vàng. Nghề hàng xáo và làm bánh kẹo cũng phát triển với nhiều mặt hàng phong phú như bánh đa, bánh đúc, bún, kẹo vùng, miến gạo,... Các sản phẩm này ngoài bán ở chợ lớn còn được tiêu thụ khắp vùng.

Về ẩm thực, bún trắng là đặc sản rất đặc biệt thường được dùng trong cỗ chia lộc. Bún nộm làm từ cỗ gà thờ sau khi lễ là món ăn mang ý nghĩa trịnh trọng và chỉ có trong lễ hội của làng tổ chức tại đình. Món cá thính được làm từ cá chép ngon cùng ngô rang vàng giòn nhỏ hay món cá gói cũng là những món ăn đặc trưng thường được người Hùng Lô xưa dùng đãi khách.

Truyền thống văn hóa của làng được thể hiện trên những hiện vật còn lưu giữ từ thời kỳ dựng nước. Quá trình định cư lâu dài, gắn bó cộng đồng của các thế hệ người dân Hùng Lô đã tạo nên hệ thống các công trình tín ngưỡng, tôn giáo. Qua các thời kỳ, từ tên gọi Khả Lãm đến An Lãm, Xóm và đến Hùng Lô, nơi đây vẫn là vùng đất có bề dày lịch sử với đình làng cổ kính, mang dấu ấn lịch sử, văn hóa, tâm linh. Lễ hội đình Hùng Lô, nhờ vậy, có được địa chỉ phân bố di sản bởi một miền quê nơi đất Tổ giàu truyền thống.

Đình Hùng Lô còn gọi là đình Xóm được dựng vào khoảng năm 1697 dưới thời vua Lê Hy Tông để thờ các vị vua Hùng. Sau nhiều lần tôn tạo, quần thể đình có cấu trúc như ngày nay, bao gồm nhà tiền tế, phương đình và đại đình. Ngoài giá trị về mặt kiến trúc, đình như một bảo tàng thu nhỏ bởi những cổ vật quý bằng giấy, gỗ, đồng, đá, sứ.

Với địa hình thuận lợi của một trung tâm buôn bán, với quần thể di tích có giá trị lịch sử, Lễ hội đình Hùng Lô có truyền thống từ lâu đời. Theo hương ước tục lệ xã An Lão, lễ hội, lễ rước kiệu về đền Hùng luôn được gìn giữ và lưu truyền.

Lễ hội đình Hùng Lô, theo lệ xưa, 5 năm mới tổ chức hội chính một lần. Ngày nay lễ hội Hùng Lô tổ chức theo chu kỳ của lễ hội đền Hùng. Diễn trình của Lễ hội đình Hùng Lô gồm 7 nghi lễ chính: Lễ mở cửa đình, Lễ mộc dục, Lễ gia quan, Lễ rước thần, Lễ nhập tịch, Lễ đại tế, Lễ tạ.

* Lễ mở cửa đình

Sáng ngày 9 tháng 3 âm lịch, dân làng tiến hành tổ chức lễ mở cửa đình: Dâng hương, lau chùi đồ thờ, quét dọn đình và xung quanh đình.

* Lễ mộc dục

Ông chủ tế và hai ông từ đảm nhiệm việc lấy nước từ giếng của đình mang vào để dùng cho các công việc của đình. Họ thắp hương, dâng lễ rồi tiến hành công việc một cách cẩn trọng. Bài vị của thần được lau chùi hai lần bằng hai loại nước. Lần thứ nhất là nước sạch lấy từ chóc ra chưa pha chế. Lần thứ hai, bằng nước thơm (được pha giữa nước ở chóc và nước cốt chất lọc từ các loài hoa, cỏ tự nhiên đã chuẩn bị từ trước). Để thực hiện nghi lễ này, chủ tế tay cầm miếng vải sạch nhúng vào chậu nước thơm rồi cẩn thận lau chùi nhẹ nhàng bài vị, long ngai và các đồ thờ khác trong hậu cung.

* Lễ gia quan (Lễ khoác áo mũ cho bài vị của thần)

Tiến hành sau Lễ mộc dục tại hậu cung - nơi thờ Thành hoàng làng. Chủ tế chấp tay xin phép các vị thần thánh được làm Lễ gia quan, chỉnh sửa ngay ngắn áo mũ các thần được triều đình ban tặng theo chức tước phẩm hàm đương thời, sau đó cẩn thận đặt lên ngai của các vị Thành hoàng.

* Lễ rước thần

Nghi lễ rước kiệu trong Lễ hội đình Hùng Lô là một trong những nghi lễ long trọng nhất của ngày chính hội. Lễ rước kiệu được tổ chức nhằm ôn lại lịch sử, tri ân công đức của tổ tiên và hướng về nguồn cội dân tộc.

Đoàn rước được tổ chức trang nghiêm, hoành tráng với khoảng từ 200 - 400 trung nam, 12 ông cai

cơ, ông chủ tế và bộ lão trong làng áo mũ chỉnh tề. Những vật phục vụ đám rước được chuẩn bị gồm 120 lá cờ, 2 bộ bát bửu, 5 kiệu và rất nhiều phụ kiện cần thiết như kèn, trống, chiêng để tạo thành phường hát đối, bát âm, dàn nhạc, v.v. Trống, chiêng hòa nhịp nổi lên các chân kiệu, chân cờ sẵn sàng, bát âm tấu nhạc, nghi lễ rước Thánh được bắt đầu. Hai lá cờ “tiết mao” - biểu hiện cho uy đức thần linh được rước đi đầu. Tiếp đến là cờ “ngũ hành” hình đuôi neho - màu xanh, đỏ, vàng, đen, trắng và cờ “tứ phương” - màu xanh, đỏ, đen, trắng. Hai trướng đình vác hai biển nhỏ “Tĩnh túc” và “Hồi tị” hình chữ nhật, góc uốn tròn, sơn son thiếp vàng đi hai bên. Tiếp đến là trống cái và chiêng do bốn người khiêng. Hiệu trống và chiêng điểm nhịp tiếng một, trống trước, chiêng sau. Đi theo sau là các trung nam mặc quần áo trắng vác đồ lễ bộ và bát bửu đi thành hai hàng, đi giữa là một người vác biển bầu dục có đề dòng chữ “Thượng đẳng tối linh” có long che. Phường nhạc đồng văn đi tiếp theo, hòa tiếng thanh la cùng tiếng trống, tiếng sênh tiền. Tiếp sau phường nhạc là kiệu rước đình trảm và mâm quả. Sau kiệu rước đình trảm và mâm quả là đội diễn trò, đoàn múa sư tử với những màn diễn thể hiện cuộc sống bình dị, vui tươi của người nông dân. Hàng bộ lão chức sắc cầm ô chậm rãi bước đều trong bộ lễ phục tế hoặc áo the đen, quần ống sớ trắng, khăn xếp, giày da ngay sau đội diễn trò, đoàn múa sư tử.

Nghi lễ rước các Thánh vương xuất phát từ đình Hùng Lô qua xã Kim Đức, lên Đền Hùng, rước lên Đền Thượng dâng bánh chưng, bánh dày tế lễ sau đó rước quay trở về làng. Dân chúng các làng chào đón, dâng lễ và thắp hương thành kính khi đoàn rước đi qua.

Khi đoàn rước trở về đình Hùng Lô, người dân và ban hành lễ rước các vị Thánh vương vào thượng cung để tiến hành nghi thức tế lễ nhập tịch an vị.

* Lễ nhập tịch

Được diễn ra long trọng vào buổi sáng ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch với ba tuần rệu giống như một buổi Lễ đại tế.

* Lễ đại tế

Chủ tế (quan mệnh bãi) xưa là người làm chức dịch trong làng, song toàn và phải được hội đồng kỳ mục tiến cử, nay chọn trong gia đình hiền đức,

song toàn được dân làng tín nhiệm. Mỗi năm, chọn một chủ tế thay mặt dân làng làm lễ trước các vị Thánh vương.

Trong ngày lễ hội, chủ tế thay mặt dân làng dâng lễ, đọc bài văn tế, nêu sự tích của các vị Thành hoàng làng. Trước nhang án cử lễ sắp 4 chiếu lễ: 1 chiếu ở đại đình, 1 chiếu ẩm phước ở long đình, 1 chiếu ở tiền tế và 1 chiếu bồi tế quan. Ban tế gồm 11 tế quan và 2 từ thượng. Y phục các tế quan là khăn xếp, áo thụng xanh, quần trắng, chân đi tất. Hai thủ từ đội khăn xếp mặc áo thụng đen quần trắng. Chủ tế mặc quần trắng áo thụng màu lam, nếu là người có công với dân với nước thì được đeo thêm bồ tử ở đằng trước ngực và sau lưng, chân đi hài, đội mũ. Chuẩn bị trang phục xong đợi đúng giờ thì triển khai đội hình tế, lúc này chủ tế và các tế quan đều đi xuống nhà tiền tế. Ở hai cột hè đại đình có hai người mặc áo thụng xanh đứng làm đông xướng và tây xướng, thuộc lòng bài tế, giọng vang rõ. Hai thủ từ đứng kề án gian đình để nhận các đài rượu gồm 2 cây sáo, 3 be rượu, 1 bản chúc, 2 ống hương, 1 cây quán tây. Đội nhạc tế ngồi song song hai bên long đình gồm 1 chuông, 1 trống cái, 1 trống con, dàn sáo để ứng nhịp trong lễ tế. Thời gian tế khoảng 2 giờ, theo lệnh xướng tế của đông xướng và tây xướng.

Ông từ tiến hành ra rượu, lên đèn hương, đặt trầu cau lên ban thờ chính và đốt nến. Để tiến hành nghi lễ tế thần, ông làm lễ khấn, ngồi sau ông là các bà vải mặc áo nâu, chít khăn mỏ quạ chấp tay thành kính. Bên ngoài cửa đình, các cụ cho đánh một hồi trống dài để báo hiệu giờ cúng tế Tam vị Thánh vương bắt đầu.

Hồi trống chấm dứt, ông từ bắt đầu phủ phục lễ bái ba lần để nghinh báo Tam vị Thánh vương và các bậc thần linh. Sau đó, ông từ bắt đầu bài khấn với nội dung chính như sau:

DUY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

TUỆ THỨ NIÊN

Tuệ thứ Tam nguyệt sơ thập nhật.

Phú Thọ tỉnh, Việt Trì thành phố, Hùng Lô xã,
Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Mặt trận Tổ quốc, Hương lão nhân dân đồng xã
đăng, Cẩn dĩ hàn hâm phù lưu tiu, hương đăng

đăng vật, thứ phẩm chi nghi, cảm chiêu cáo vu.

Ất Sơn Thánh vương vị tiền.

Viễn Sơn Thánh vương vị tiền.

Áp Đạo Quan đại vương vị tiền.

Viết vị hữu chính tịch kỷ niệm Hùng Vương hội, tất kính lễ đã, cung duy Tam vị Thánh vương, viêm bang xuất thánh, nam nhạc giảng trần, thao lô dục tú, tam đảo hùng anh, tham tam nhi lập, đắc nhất dĩ trình.

Thiên trường địa cửu, nguyệt ánh nhật tinh, đức kỷ thịnh hữu, bảo lưu dân sinh, hội khai kỷ niệm, tiết thuộc thanh minh, lễ nghi kính thiết, thiết thức biểu đan thành, thượng kỳ đáng chi, tích dĩ phú ân, đồng hương cát khánh, hạp cảnh.

Kính dĩ bộ hạ, tả hữu lưỡng ban, tòng tự, đại chư tiên tổ phối hưởng.

Cẩn cốc./.

Sau bài khấn là một hồi chuông, mọi người phủ phục lễ bái 3 lần và dâng lễ vật. Thủ từ về vị trí cạnh án gian, các bà vải ra phía tiền tế ngồi chuẩn bị cho nghi thức tế chính.

Lễ tế các vị Thánh vương được tiến hành theo trình tự lễ hội của người Việt. Việc quỳ lạy có quy định chặt chẽ: sau mỗi lần lạy phải thêm một xá, với thần là bốn lạy bốn xá, đứng thẳng người sau mỗi lần lạy, không thể quỳ một lần lạy luôn bốn lạy.

* Lễ tạ

Sáng ngày 11 tháng 3 âm lịch, Ban tổ chức chuẩn bị đồ lễ thịnh soạn, hai ông chủ tế dâng lên các Thành hoàng làng làm Lễ tạ. Nghi thức phần Lễ tạ đơn giản hơn và không có nhạc bát âm. Ông chủ tế vái bốn vái, đọc bài chúc văn lễ tạ, xin các thần cho hạ lễ và thu dọn đồ khí tự vào trong đại đình, kết thúc hội làng.

Nghi lễ tạ thần kết thúc, người dân Hùng Lô hoàn toàn yên tâm, tin tưởng ban hành lễ và chủ tế đã đại diện trình báo và cầu mong các vị Thánh vương, thần linh phù hộ, che chở và đem lại niềm vui cho nhân dân trong xã cả năm sinh sống và làm ăn sẽ gặp nhiều thuận lợi, may mắn, mùa màng tươi tốt, con cháu khỏe mạnh, an vui.

Kết thúc lễ tế phần lộc lễ được bày thành các bàn tại nhà yến lão để các cụ cao niên và ban tế có

mặt tại đình hướng lộc lấy may cho cả năm.

Việc trông coi canh giữ bài vị của các thần là một trong những phần việc quan trọng trong thời gian mở hội. Hương đèn được thắp sáng liên tục để tránh thần quỷ trách hoặc những bất trắc xảy ra.

Lễ vật dâng Thánh trong ngày lễ hội:

Thần tích và Hương ước của Hùng Lô xưa còn ghi lại: Vào ngày tiệc lớn chính hội tế thần, dân làng phải chuẩn bị 3 ván xôi gà trống thiến, trâu rượu hoa quả và 4 con lợn đực làm thịt để nguyên con tế lễ.

Bốn con lợn tế Thánh do 4 giáp chuẩn bị là lợn đen tuyền nguyên con để làm lễ tế “Mao huyết” dâng lên các vị thần linh. Sau khi tế lễ xong, thủ từ đem đĩa tiết và nhúm lông mao đồ ra trước cửa đình thành chữ “Thần” để cầu may mắn cho dân làng.

Cũng với lợn đen thì cỗ gà thờ là lễ vật không thể thiếu để dâng lên các vị Thánh vương. Dân làng chọn 5 gia đình ăn chay, hiến đức để giao việc nuôi gà tế. Gà trống thiến được chọn và chăm sóc cẩn thận tới khi nặng hơn 3 kg thì chọn lấy 12 con béo tốt để làm lễ. Gạo nếp sau khi xay giã cẩn thận củ con gái trinh tiết chọn bỏ hết hạt gãy, hạt xấu để đem nấu làm xôi thờ. Những người có uy tín, kinh nghiệm được dân làng giao việc mổ gà, luộc gà. Gà lễ phải chín tới, không bị nứt và vàng đẹp. Cỗ gà thờ gắn với huyền tích vua Hùng cùng các quần thần đi săn bắn được gà rừng. Vì đường xa xôi vua Hùng cho mổ moi lấy lòng nấu trước ở làng Từ Đà (nên ngày nay dân làng Từ Đà dâng lễ cúng vua Hùng bằng kiểu nấu lòng gà). Khi về đến làng Hùng Lô vua Hùng mới truyền cho làm thịt gà nên dân làng Hùng Lô cúng vua Hùng bằng cỗ thịt gà không có lòng, gọi là cỗ gà thờ.



Ảnh: Dâng lễ trong Lễ hội đình Hùng Lô năm 2022 (Nguồn: Tác giả)



Ngoài lợn đen, gà thiến còn có các đặc sản của địa phương như bún nộm, bánh chưng, bánh dày, rượu trảng sinh. Tương truyền rằng, rượu trảng sinh chỉ có trong những ngày lễ hội của làng Hùng Lô và uống vào sẽ sống lâu, khỏe mạnh.

Sau phần lễ là phần hội. Trong những ngày diễn ra lễ hội, người dân và du khách còn được đắm mình vào các trò chơi dân gian truyền thống: chọi gà, đấu vật, chơi đu, kéo co, bắt trạch trong chum, đập niêu hay các diễn xướng nghệ thuật như hát xoan, hát chèo, múa hò chèo thuyền và nhiều hoạt động thể thao, văn nghệ giải trí khác.

Hát xoan là một trong các hình thức diễn xướng dân gian hấp dẫn của người dân Hùng Lô. Từ lâu hát xoan đã trở thành những khúc hát thờ dâng lên các vị vua Hùng tại đình Hùng Lô trong những ngày lễ hội.

Tuy không phải là một vùng quê đặc trưng về nghệ thuật chèo nhưng ở Hùng Lô, hát chèo khá phát triển. Hội đình, chủ tế mời các đoàn hát chèo từ các nơi đến biểu diễn tại đình giao lưu, phục vụ dân làng và du khách. Các cụ bà ở trong hội người cao tuổi cũng thường xuyên tổ chức cùng nhau học hỏi về chèo cũng như tập luyện để có thể biểu diễn trong ngày hội. Nhờ vậy, nghệ thuật chèo cũng đang ngày một phát triển bên cạnh hát xoan ở Hùng Lô.

Lễ hội đình Hùng Lô đã tạo nên bức tranh phản ánh sinh động đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Hùng Lô. Thông qua các hình thức thi, mọi sở trường năng lực được tạo điều kiện để bộc lộ. Hiện nay, giải đấu bóng chuyền, bóng đá, tổ chức thi các hoạt động văn nghệ theo tổ, đội, nhóm trong xã cũng được tổ chức trong lễ hội. Sau những giây phút trang nghiêm và linh thiêng của nghi lễ, lễ rước các trò chơi, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật góp phần đưa đến thành công cho Lễ hội đình Hùng Lô.

Về giá trị vật chất, qua Lễ hội đình Hùng Lô, nhiều giá trị vật chất được hình thành, đó là hệ thống các đạo cụ, đồ vật, đồ dùng được sáng tạo cho nghi lễ, trang phục của chủ lễ, của những người rước kiệu, những người dự lễ và văn hóa ẩm thực qua các món ăn được chế biến. Các thứ quà phục vụ lễ hội đều là những sản

phẩm mang nét đẹp văn hóa ẩm thực không chỉ có giá trị về mặt kinh tế mà còn mang đậm giá trị văn hóa của cộng đồng được gìn giữ.

Về mặt tinh thần, lễ hội xuất phát từ mong muốn tỏ lòng biết ơn, gửi gắm ước nguyện tới vua Hùng, Thành hoàng làng và các đấng thần linh, các vị thánh, tới tổ tiên của cư dân Hùng Lô. Tổ chức lễ hội, người dân có cơ hội được cùng nhau giải trí, vui chơi sau những tháng ngày lao động vất vả. Lễ hội đình Hùng Lô đã thể hiện sự cố kết cộng đồng một cách rõ nét. Cư dân Hùng Lô và du khách cùng nhau sinh hoạt, thực hiện những hoạt động mang tính nghi lễ tâm linh trong không gian và thời gian thiêng của lễ hội; cùng trình diễn, sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa; cùng hòa vào lễ hội để củng cố tình làng nghĩa xóm, thể hiện lòng hiếu khách, gia tăng tình cảm cộng đồng như truyền thống của dân tộc Việt Nam từ bao đời nay. Nhờ vậy, quay trở lại, lễ hội góp phần lưu giữ những trò chơi, hoạt động văn hóa văn nghệ dân gian đặc trưng của Hùng Lô. Thông qua đó, xây dựng được môi trường cộng cảm văn hóa, có giá trị trao truyền văn hóa giữa các thế hệ.

Về tiềm năng du lịch, phát triển kinh tế, di tích nơi diễn ra Lễ hội đình Hùng Lô là một trong 326 di tích thờ cúng Hùng Vương tại tỉnh Phú Thọ. Ngoài ngôi đình cổ kính hơn 300 năm tuổi, làng cổ xã Hùng Lô còn có khoảng 50 ngôi nhà gỗ cổ niên đại khoảng trên 100 năm. Lễ hội đình Hùng Lô chính là sự tích hợp những giá trị văn hóa đặc trưng vùng phụ cận khu di tích lịch sử Đền Hùng nên có vai trò trong việc quảng bá giới thiệu di tích, vinh danh Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương. Ngày 12.01.2022, Lễ hội đình Hùng Lô đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Cùng với di tích lịch sử, làng nghề, nhà gỗ cổ, làn điệu dân ca,... Lễ hội đình Hùng Lô đã giúp Hùng Lô trở thành một điểm đến hấp dẫn, mang đến cho khách du lịch trong nước và quốc tế những trải nghiệm quý giá về giá trị văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại.

NGUYỄN THỊ THANH HẢO

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Chí Bền, “Đặc điểm của tín ngưỡng

thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ”, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 35, tháng 2, tr.35-41, 2011.

[2] Vũ Kim Biên, *Văn hiến làng xã vùng đất Tổ*, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao Phú Thọ, 1999.

[3] Sở Văn hóa Thông tin Vĩnh Phú, *Địa chí Vĩnh Phú*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1973.

[4] Sở Văn hóa Thông tin Phú Thọ - Hội Văn nghệ dân gian Phú Thọ, *Lễ hội truyền thống vùng đất Tổ*, Phú Thọ, 2006.

[5] Hà Văn Tấn - Nguyễn Văn Cự, *Đình Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.

[6] Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc - Hội Người cao tuổi xã Hùng Lô, *Di tích lịch sử văn hóa quần thể đình làng Xóm xã Hùng Lô*, Văn bản lưu hành nội bộ, bản đánh máy, khổ A5, 127 tr., 2011.

5. Kết luận

Cũng như tín ngưỡng và phong tục, lễ hội nảy sinh, tồn tại và phát triển với tư cách là một chỉnh thể nguyên hợp, thể hiện tính chưa chia tách giữa các thành tố văn hóa, giữa hoạt động sáng tạo và hưởng thụ trong sinh hoạt văn hóa, giữa sáng tạo văn hóa nghệ thuật và đời sống lao động của nhân dân. Hội tụ giá trị văn hóa vùng, mỗi lễ hội ở Việt Nam gắn bó với một địa danh cụ thể, với những điển tích, những nhân vật khác nhau. Tết đến xuân về hay các dịp hội hè, lễ hội trở thành nơi kết nối cộng đồng, nơi con người thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, tình yêu quê hương, đất nước.

Nằm trong dòng chảy văn hóa của cư dân Việt, từ khi khởi dựng cho đến nay, lễ hội luôn có một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa cộng đồng. Bước vào công cuộc đổi mới, kinh tế phát triển, đời sống của người dân ổn định, việc tổ chức lễ hội được quan tâm và ngày càng trở thành nhu cầu không thể thiếu. Các nghi lễ hiện được giản lược cho phù hợp với đời sống ngày một hiện đại, song về cơ bản vẫn giữ được những giá trị đặc sắc. Những giá trị văn hóa truyền thống ấy được

⇒ Xem tiếp trang 115